

Số: 203/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn Như D**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P2407 số 101 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

- **Chị Trần Thị Hoài A**, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 101 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Như D và chị Trần Thị Hoài A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H. Nay anh D, chị A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D, chị A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà L (nữ), sinh ngày 11/11/2012 và Nguyễn Như Nhật M (nam), sinh ngày 08/10/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật M, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Linh. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà L 5.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 05/2020.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh D, chị A xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh D, chị A xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh D, chị A tự nguyện thỏa thuận để anh D nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh D, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Như D và chị Trần Thị Hoài A.

- Về con chung: Anh D, chị A xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hà L (nữ), sinh ngày 11/11/2012 và Nguyễn Như Nhật M (nam), sinh ngày 08/10/2016. Giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn H, giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Nhật M. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà L 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 05/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh D, chị A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh D, chị A xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh D, chị A xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh D, chị A để anh D nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014212 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đào Vĩnh Tường